

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 170/TTr-STTTT ngày 30/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025” với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng các nền tảng, phát triển hạ tầng Công nghệ thông tin - Truyền thông (CNTT-TT) hiện đại, đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sâu rộng; phát triển nguồn nhân lực CNTT-TT; đảm bảo an toàn thông tin trong toàn hệ

thống chính trị nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh; nâng cao sự hài lòng, chất lượng cuộc sống của người dân theo hướng bền vững; ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 hướng đến nền kinh tế số, xã hội số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Phần đầu nâng cao chỉ số cho sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT-TT (ICT index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SiPas), chỉ số cải cách hành chính (PAR index).

- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực hoạt động công tác quản lý, điều hành; cải thiện mối liên kết giữa chính quyền - người dân - doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; tạo lập nền tảng xây dựng và phát triển các chuỗi dịch vụ, sản phẩm chất lượng cao, có tính kết nối và mang lại những lợi ích về kinh tế - xã hội cho các đô thị lớn trong khi vẫn giúp đô thị tăng cường năng lực gìn giữ, bảo tồn các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể.

- Thực hiện các mục tiêu chiến lược góp phần xây dựng kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam, hướng đến nền kinh tế - xã hội lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm:

- + Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính tỉnh Quảng Nam và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- + Phát triển kinh tế - xã hội trên nền tảng dữ liệu số và dữ liệu mở hướng tới nền kinh tế số và xã hội số;

- + Tăng cường sự tham gia và phát huy quyền làm chủ, trí tuệ, sức mạnh của nhân dân trong phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

- + Nâng cao vai trò của người dân, doanh nghiệp trong sự phát triển của tỉnh.

- + Tạo lập kết nối, xây dựng mối quan hệ hỗ trợ từ Chính quyền tới người dân, doanh nghiệp và ngược lại.

2. Mục tiêu cụ thể

- Ban hành văn bản quy định về CNTT thúc đẩy tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền (G2C và G2B), giữa các đơn vị bên trong chính quyền (G2G) trên môi trường điện tử, môi trường số; khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân tham gia vào việc phát triển Chính quyền số tỉnh Quảng Nam;

- Xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử, Chính quyền số tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật. Hoàn thành việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

- 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới nhiều người

dân, doanh nghiệp ở mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ hành chính công tỉnh; 40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền số được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh tới cơ sở.

- Trên 50% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 100% cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã biết sử dụng máy tính mức độ cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- 80% cơ quan nhà nước tham gia cung cấp dữ liệu mở, dưới dạng máy có khả năng đọc, để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển kinh tế xã hội.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 60% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các CSDL quốc gia không phải cung cấp lại.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó, 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với các dịch vụ số do Chính quyền Quảng Nam cung cấp.

- Hoàn thành việc xây dựng các CSDL dùng chung, chia sẻ toàn tỉnh giúp đáp ứng nhu cầu về chia sẻ thông tin với người dân, doanh nghiệp; và chia sẻ/kết nối với các hệ thống thông tin quốc gia/các cấp/các ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng/định hình được hệ sinh thái các ứng dụng chuyên ngành, các ứng dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành, các ứng dụng phục vụ cung cấp các dịch vụ, tiện ích cho người dân và doanh nghiệp trên toàn tỉnh Quảng Nam.

3. Định hướng đến năm 2030

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Hình thành nền tảng dữ liệu mở của Chính quyền để kết nối, chia sẻ cho các tổ chức, doanh nghiệp, đóng góp vào kho dữ liệu mở quốc gia. Ứng dụng rộng khắp các thành tựu của cuộc CMCN 4.0 như IoT, AI, điện toán đám mây vào nền tảng Chính quyền số của tỉnh và các hoạt động ứng dụng CNTT của toàn xã hội.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật CNTT

- Nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu tỉnh, đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền số và đô thị thông minh.

- Xây dựng trung tâm điều hành thông minh (IOC).

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng WAN của tỉnh kết nối đến cấp xã.

- Nâng cấp hạ tầng CNTT, hệ thống bảo mật cho các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Đầu tư hiện đại hóa hệ thống camera giám sát an ninh trật tự - giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Ứng dụng và CSDL

- Xây dựng nền tảng Chính quyền số tỉnh Quảng Nam.

- Hoàn thiện, nâng cấp các ứng dụng dùng chung theo hướng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và khai thác các CSDL quốc gia, CSDL địa phương.

- Xây dựng và triển khai các ứng dụng Chính quyền điện tử giúp điều hành, quản lý và kết nối với người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh.

- Xây dựng các bộ CSDL mở, Cổng dịch vụ dữ liệu mở của tỉnh.

- Nâng cấp, triển khai Hệ thống lưu trữ điện tử dùng chung của tỉnh và hệ thống ký số tập trung.

- Xây dựng các CSDL chuyên ngành ưu tiên.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu và cập nhật các CSDL trên địa bàn tỉnh.

3. An toàn và bảo mật thông tin

- Xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) toàn tỉnh.

- Triển khai giải pháp phòng chống virus, phần mềm độc hại tập trung.

4. Truyền thông, đào tạo nhân lực CNTT cho Chính quyền điện tử

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao năng lực và hoàn thiện thể chế triển khai, vận hành chính quyền điện tử.

- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về CNTT cho cán bộ phụ trách CNTT các đơn vị nhằm đảm bảo trình độ, năng lực để triển khai, vận hành các ứng dụng CNTT tại đơn vị.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Xây dựng các giải pháp cải cách hành chính công tỉnh Quảng Nam; rà soát, tối ưu hoá và đổi mới phương thức cung cấp các dịch vụ công.

- Cụ thể hóa và thể chế hóa các chủ trương, chính sách, quy định về ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử và Chính quyền số của tỉnh, gồm:

+ Chuẩn hóa quy trình tác nghiệp tại các cơ quan. Chuẩn hóa các quy định về tạo nguồn thông tin, trao đổi, chia sẻ giữa các đơn vị được thuận lợi và an toàn.

+ Quy định quản lý các dự án ứng dụng CNTT, sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng các chính sách về thu hút, chế độ đãi ngộ, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực CNTT.

+ Duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh, trên cơ sở tuân thủ và kế thừa Khung Kiến trúc Chính phủ Việt Nam, đảm bảo kết nối liên thông, tránh đầu tư trùng lặp.

- Tạo các cơ chế để thu hút đầu tư vào lĩnh vực phát triển công nghiệp và dịch vụ CNTT:

+ Hoàn thiện và xây dựng các chính sách ưu đãi trong đầu tư, kêu gọi vốn đầu tư trong và ngoài nước cho phát triển công nghiệp CNTT, đặc biệt là liên doanh, liên kết phát triển phần cứng, phần mềm.

+ Chính sách chuyên gia công nghệ và hợp tác quốc tế nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp trong tỉnh. Khuyến khích các chuyên gia nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển CNTT tại tỉnh Quảng Nam.

+ Xây dựng các chính sách nhằm hỗ trợ phát triển thị trường CNTT, đặc biệt chú ý khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ CNTT được tạo ra trong tỉnh, trong nước.

+ Tạo hành lang pháp lý để hình thành các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến mô hình Chính quyền điện tử.

2. Giải pháp tổ chức quản lý, triển khai thực hiện Đề án

- Tại cấp tỉnh: Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh, bổ sung thêm các chức năng, nhiệm vụ về nghiên cứu, đề xuất Lãnh đạo tỉnh về chủ trương, chính sách, kế hoạch thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, chuyển đổi số, kinh tế số và đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

- Tại cấp huyện: thành lập các Ban Chỉ đạo tương ứng với mô hình cấp tỉnh để triển khai Đề án trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

3. Giải pháp về xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT

- Hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách để thực hiện Chính quyền điện tử tại các Sở, Ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố. Đảm bảo mỗi cơ quan, đơn vị sẽ có một cán bộ lãnh đạo CNTT và tối thiểu 1 cán bộ chuyên trách về CNTT để tổ chức việc triển khai, vận hành, khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin, các nội dung trong Đề án tại nội bộ các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực, chế độ đãi ngộ phù hợp cho cán bộ, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; cơ chế chính sách về khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, ưu đãi cho các doanh nghiệp đầu tư, tham gia triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển các hình thức liên kết đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ về công nghệ thông tin. Chú trọng đào tạo chuyên sâu về kỹ năng ứng dụng, sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin.

- Đào tạo cán bộ công chức: hằng năm có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập thường xuyên cho cán bộ công chức trong toàn tỉnh về kiến thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn an ninh thông tin để có thể thực hiện các quy trình tin học hóa về nghiệp vụ và tác nghiệp. Đồng thời, tiến hành đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức tuyển dụng mới về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin tích hợp của Chính quyền điện tử.

- Đào tạo cán bộ phụ trách công nghệ thông tin: triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về xây dựng, quản lý, giám sát các dự án ứng dụng CNTT, an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT; đào tạo chuyên sâu theo chuyên đề cho các cán bộ phụ trách công nghệ thông tin nhằm thực hiện tốt vai trò tham mưu liên quan đến ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Đào tạo cán bộ lãnh đạo CNTT (CIO): triển khai các chương trình đào tạo tập huấn hội nghị về vai trò quản lý, chỉ đạo tổ chức ứng dụng CNTT để giải quyết các vấn đề nghiệp vụ, quản lý chi phí và rủi ro; kỹ năng nhận diện và đánh giá những phát triển công nghệ mới; kỹ năng tư duy và chuyển giao các dự án CNTT đúng thời gian và trong khuôn khổ ngân sách giúp tỉnh thực hiện tốt chiến lược xây dựng Chính quyền điện tử.

- Tăng cường xã hội hóa công tác phổ cập tin học cho toàn xã hội.

4. Giải pháp về truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền và nhân dân trong tỉnh để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao văn hoá khai thác và ý thức sử dụng CNTT từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

- Xây dựng chính sách truyền thông, hỗ trợ đào tạo không chính khóa cho người dân tại các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí trang bị các thiết bị thông tin số cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

5. Giải pháp về đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp

Định kỳ tổ chức các đợt khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp, qua đó kịp thời cải tiến, nâng cao chất lượng hệ thống, xây dựng bổ sung các tiện ích theo yêu cầu thực tế để hoàn thiện hệ thống Chính quyền số của tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí Đề án: **901.000.000.000** (*Bằng chữ: chín trăm lẻ một tỷ đồng*).

Trong đó:

- Ngân sách đầu tư tập trung: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).
- Nguồn kinh phí sự nghiệp: 150.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).
- Ngân sách địa phương (các huyện, thị xã, thành phố): 81.000.000.000 đồng (Tám mươi một tỷ đồng)
- Ngân sách hỗ trợ từ Trung ương: 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng).
- Nguồn hỗ trợ từ các đề tài khoa học cấp bộ, tỉnh: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).
- Nguồn tài trợ, hỗ trợ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).
- Nguồn xã hội hóa: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

(Chi tiết Đề án kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Đề án.

- Căn cứ vào các nhiệm vụ được giao, rà soát lại các dự án đã đầu tư và nhu cầu nhiệm vụ để xác định lộ trình cụ thể trong việc triển khai các dự án thành phần đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến việc thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tiến độ thực hiện Đề án hàng quý và đề xuất các giải pháp kịp thời, cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia vào Đề án xây dựng Chính quyền điện tử.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch và tổ chức các khóa đào tạo cho cán bộ chuyên trách CNTT, khảo sát đánh giá sự hài lòng của tổ chức công dân về chính quyền số.

2. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các ngành xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn cán bộ để đáp ứng khả năng sử dụng hiệu quả hệ thống. Đảm bảo biên chế cho các đơn vị, địa phương để hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Đề án theo đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện các dự án thành phần theo đúng quy định hiện hành.

Chủ trì thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt các dự án hạ tầng thiết yếu theo thứ tự ưu tiên.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông cân đối ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo đủ kinh phí thực hiện Đề án theo đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương các quy định về quản lý tài chính; thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn huy động trong thực hiện Đề án.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền số, đô thị thông minh với kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Kế hoạch 312-KH/TU ngày 27/4/2020 của Tỉnh ủy.

6. Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác và thiết lập, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý; chủ động phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương kịp thời triển khai các nhiệm vụ của ngành theo chỉ đạo của Trung ương trên cơ sở tích hợp với hệ thống chính quyền số của tỉnh.

7. Các Sở, Ban, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác và thiết lập, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Triển khai các nhiệm vụ trong đề án ở cấp huyện, chủ động cân đối ngân sách hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin cho các dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định; xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CNTT cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu theo quy định.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp

Tích cực tuyên truyền, vận động, tham gia, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử.

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (Hậu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH



Hồ Quang Bửu